

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 08/05/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 61**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Phạm âm Phật nói như sấm vang, tiếng bát âm hân hoan vi diệu.  
Chánh sĩ mười phương đến, Ta đều biết chí nguyện,  
Cầu trang nghiêm Tịnh độ, thọ ký sẽ thành Phật.  
Giác ngộ hết thấy pháp, như mộng huyễn tiếng vang,  
Tròn đầy các diệu nguyện, ắt thành cõi như thế.**

“Phạm âm Phật nói như sấm vang”, “Phật” được nói ở đây là chỉ A-di-đà Phật. Âm thanh của Phật cực kỳ thanh tịnh, do đó gọi là Phạm thanh. Phạm thanh có năm đặc điểm:

1. Trầm hùng như sấm: tiếng ca lời hát hiện nay thiếu đi sự trầm hùng này.
2. Trong trẻo vang xa: vô cùng trong trẻo, có thể truyền đi rất xa, người nghe trong tâm an vui.
3. Lòng người vui kính: người nghe thấy liền sanh tâm cung kính, vô cùng hoan hỷ vui vẻ.
4. Hiểu rõ như thật và dễ hiểu: tiếng Phạm thiên nói ra rất dễ hiểu.
5. Người nghe không chán: khiến người ta vô cùng muốn nghe.

“Sấm vang” tỉ dụ cho pháp âm Đại thừa như tiếng sấm, Phật dùng pháp âm của trí vô ngại có thể chấn động tình thức của chúng sanh. Trong bản dịch thời Đường nói: tiếng sấm đại pháp rền vang của Phật tẩy sạch cấu uế trong tâm chúng sanh, từ đó đạt đến khai ngộ.

“Tiếng bát âm hân hoan vi diệu”, Phật dùng tám loại âm thanh vi diệu để diễn nói diệu pháp. Trong kinh Phạm-ma Dụ có nói về hàm nghĩa của “bát âm”:

1. Thanh âm hay nhất: âm thanh ấy êm dịu hòa nhã, không làm người ta nóng nảy, thương xót chúng sanh mê muội không tỉnh.

2. Thanh âm dễ hiểu: khiến người nghe rõ ràng, rất dễ thấu đạt.

3. Thanh âm hài hòa: âm thanh lớn nhỏ thích đáng, hợp với lý trung đạo.

4. Thanh âm nhu nhuyễn: âm thanh rất dịu dàng, không kích động áp chế người khác.

5. Thanh âm không lỗi: ngôn từ không có sai lầm.

6. Không phải tiếng người nữ: tiếng của Phật hùng hồn, người nghe kính phục, khiến ma quân và ngoại đạo quy thuận.

7. Thanh âm tôn tuệ: có thể khiến người nghe sinh khởi tâm kính trọng, trong tâm bỗng nhiên được khai sáng.

8. Thanh âm sâu xa: âm thanh rất sâu xa, giống như sấm vang, khiến người nghe có thể chứng ngộ đạo lý rất sâu.

“Chánh sĩ mười phương đến”, “chánh sĩ” chính là Bồ-tát, thường dùng cho người tại gia. Tiếp theo là lời Thế Tôn thuật lại khai thị của A-di-đà Phật. A-di-đà Phật nói: Ta biết chánh sĩ các ông đều có đại nguyện thù thắng. Khởi tâm động niệm của chúng sanh, Như Lai đều biết đều thấy. Những vị chánh sĩ từ mười phương này cũng phát đại nguyện giống như đức Di-đà, tương lai khi thành Phật cũng muốn thành tựu cõi nước như Cực Lạc. A-di-đà Phật tức thời biết được, nên đã diễn nói pháp vô thượng tương ưng cho họ, thỏa mãn nguyện vọng của họ.

Làm thế nào để thành tựu cõi nước Cực Lạc? A-di-đà Phật nói: “Hiểu rõ hết thấy pháp, như mộng huyễn tiếng vang.” Trong Đại Trí Độ Luận nói “hết thấy pháp” đại khái chia làm ba loại:

1. Pháp hữu vi.

2. Pháp vô vi.

3. Pháp chẳng thể nói.

“Như mộng huyễn tiếng vang”, tỉ dụ cho các pháp hư vọng không thật, như giấc mộng, như huyễn hóa, như tiếng vang trong hang trống. Trong Hội Sớ nói “như mộng” là mọi sự vật giống như vật trong mộng, rốt ráo chẳng thể đạt được. “Như huyễn” là giống như nhà ảo thuật biến hiện ra tướng ảo, rất giống vật thể thật, nhưng thể của nó là tịch diệt. “Như tiếng vang” là giống như tiếng vọng nơi hang trống, vốn không có tự tánh. Các pháp cũng là như vậy.

“Tròn đầy các diệu nguyện”, trong Tịnh Ảnh Sớ nói: hiểu rõ các pháp như mộng huyễn tiếng vang, đây là trí tuệ; “tròn đầy các diệu nguyện”, đây là đại nguyện. Không những phát khởi diệu nguyện, mà còn có thể tu tập, nhiếp thủ, làm viên mãn những đại nguyện này, hồng chứng minh nguyện này là chân thiết. Dùng trí tuệ và nguyện lực làm nhân, do đó được Phật thọ ký rằng “ắt thành cõi như thế”. Mặc dù thấu đạt các pháp là không, nhưng vẫn mong muốn nhiếp lấy cõi Tịnh, nhờ đó không rơi vào hai bên “có” và “không”, khế hợp với trung đạo. Đây chính là tôn chỉ căn bản của Tịnh độ tông. Kinh Duy-ma-cật nói: “Dẫu biết các cõi Phật và chúng sanh là không, nhưng thường tu Tịnh độ để giáo hóa quần sanh.” Trong kinh Kim Cang nói: cả ngày độ sanh mà cả ngày chẳng độ; trọn ngày không độ mà suốt ngày độ sanh. Như vậy không rơi vào hai bên “không” và “có”, mới là cảnh giới lý sự vô ngại của Viên giáo.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Biết cõi như bóng ảnh, luôn phát tâm hoằng thệ.  
Rốt ráo đạo Bồ-tát, đủ các gốc công đức,  
Tu thắng hạnh bồ-đề, thọ ký sẽ làm Phật.  
Thông đạt tánh các pháp, hết thấy không, vô ngã;  
Chuyên cầu cõi Phật tịnh, ắt thành cõi như thế.**

“Biết cõi như bóng ảnh”, “như bóng ảnh” là như cái bóng của vật thể, tuy từ thực thể mà sinh ra, nhưng không có thực tính. Do đó trong kinh Kim Cang nói: “Hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng.” Biết rõ cõi nước như bóng ảnh, thực sự là trí tuệ rất sâu.

“Luôn phát tâm hoằng thệ”, “hoằng thệ” là thệ nguyện rộng sâu. Những vị chánh sĩ mười phương này thấu đạt cõi nước và chúng sanh đều là không, nhưng vẫn có thể “luôn phát tâm hoằng thệ”, thành tựu cõi nước, giáo hóa chúng sanh.

“Rốt ráo đạo Bồ-tát”, “rốt ráo” là đạt đến đỉnh cao nhất. “Đạo Bồ-tát” là đại hạnh viên mãn của Bồ-tát: tự lợi lợi tha mà thành tựu Phật quả. Trong kinh Duy-ma-cật nói: không những phải có nguyện, mà còn phải từ nguyện khởi hạnh.

“Đủ các gốc công đức”, “gốc công đức” là nguồn gốc của tất cả công đức. Nguồn gốc chính là Phật tánh vốn sẵn có của chúng sanh. Thấu suốt tận nguồn tâm, an trụ nơi pháp thân, khế nhập thật tướng các pháp.

“Tu thắng hạnh bồ-đề”, “bồ-đề” chính là giác ngộ, giác ngộ chính là Phật. Tu hành đạo hạnh thù thắng vô thượng của Phật. Rõ được tâm, thấu triệt gốc là căn bản trí. Tu đủ loại hạnh cứu độ chúng sanh là sai biệt trí. Từ căn bản trí mà

cầu sai biệt trí để tu đủ loại hạnh thù thắng của Bồ-tát. Từ đại trí của Văn-thù mà khởi ra đại hạnh của Phổ Hiền. Đức của đại sĩ Phổ Hiền chính là ở chỗ dẫn dắt quy hướng Cực Lạc.

“Thọ ký sẽ làm Phật”, “thọ ký” là Phật thọ ký cho người tương lai sẽ thành Phật. Những vị chánh sĩ mười phương này đều đầy đủ trí tuệ, thế nguyện, diệu hạnh, tất nhiên được thọ ký thành Phật.

“Hết thấy không, vô ngã”, “ngã” có hai hàm nghĩa:

1. Nhân ngã: phạm phu lấy thân thể do ngũ uẩn giả hợp làm cái tôi, và lầm tưởng cho rằng nó là chủ thể, nên gọi là “nhân ngã”. Nếu thấu đạt thân thể là ngũ uẩn giả hợp, thực tế vốn không có tự thể, thì gọi là “nhân vô ngã”. Thân thể đang biến đổi trong từng sát-na, mỗi ngày đều đang tiến về cái chết, cuối cùng chỉ là một đống tro, không một ai có thể làm chủ được. Nếu có thể làm chủ thì chẳng ai để mình phải chết cả.

2. Pháp ngã: chấp trước các pháp có thực thể, có niết-bàn có thể chứng, có phiền não có thể đoạn, gọi là “pháp ngã”. Nếu thấu đạt các pháp từ nhân duyên mà sanh, thực tế vốn không có tự thể, thì gọi là “pháp vô ngã”. Bản tánh của tất cả sự vật đều là trọn chẳng thể được. Tiểu thừa chỉ mới ngộ được nhân vô ngã, Bồ-tát ngộ được pháp vô ngã.

“Chuyên cầu cõi Phật tịnh, ắt thành cõi như thế”, trong Tịnh Ảnh Sớ nói: hết thấy pháp như mộng huyễn tiếng vang, là trí tuệ của thế đế; thông đạt tánh các pháp hết thấy là không và vô ngã, là trí tuệ của chân đế. Dù cho hết thấy đều không và vô ngã, nhưng vẫn chuyên cầu cõi Phật tịnh, không rơi vào hai bên “không” và “có”, nhất định thành tựu cõi nước như thế. Người thông thường cho rằng, về lý nói là “không” và “vô ngã” thì cũng là không có sự tướng, do đó rơi vào bên “không”, không phát nổi tâm độ sanh. Nếu không thật sự hiểu rõ bản thể, thì phát tâm Đại thừa cũng không bền lâu. Ví như tôn giả Xá-lợi-phất, người ta xin mắt của ngài, thế là ngài thoái chuyển tâm Đại thừa. Đó là do nguyên nhân thiếu trí tuệ, cho nên nhất định cần phải sự lý viên dung. Bên trên là lời khai thị vô thượng của A-di-đà Phật, do Thích-ca Mâu-ni Phật thuật lại.

Có lẽ sẽ hỏi: kinh này với kinh Kim Cang dường như có mâu thuẫn? Thực tế hai kinh là cùng một vị.

Kinh này nói “thông đạt tánh các pháp, hết thấy không, vô ngã”; kinh Kim Cang nói “không ta, không người, không chúng sanh, không thọ giả”.

Kinh này nói “tu thắng hạnh bồ-đề, chuyên cầu cõi Phật tịnh”; kinh Kim Cang nói “tu hết thấy thiện pháp”.

Kinh này nói “thọ ký sẽ làm Phật, ắt thành cõi như thế”; kinh Kim Cang nói “tức đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”.

Nhân đây có thể thấy, hai kinh này là một. Đương nhiên, một bên giảng nhiều về Tịnh độ một chút, một bên giảng nhiều về Thiên một chút.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Cõi thù thắng vô biên, do nguyện lực Di-đà,  
Nghe danh muốn vãng sanh, tự đạt bất thoái chuyển.  
Bồ-tát phát chí nguyện, nguyện cõi mình không khác,  
Phổ niệm độ tất cả, đồng phát tâm bồ-đề,  
Xả thân luân hồi này, đều khiến lên bờ giác.**

“Cõi thù thắng vô biên”, cõi nước Cực Lạc vi diệu vượt trời, không có bờ mé, không có số lượng, chẳng thể nói hết.

“Do nguyện lực Di-đà”, cõi nước của A-di-đà Phật vượt hơn tất cả thế giới, chính là nhờ vào sức bản nguyện của ngài.

“Nghe danh muốn vãng sanh, tự đạt bất thoái chuyển”, chúng sanh mười phương nhờ vào nguyện “chư Phật xưng tán” mà được nghe danh hiệu Phật, lại nhờ sự gia trì của các nguyện như “nghe danh phát tâm”, “nghe danh được phước”, “nghe danh đắc nhẫn” mà tất nhiên có thể tín nguyện trì danh, vãng sanh Cực Lạc, chứng bất thoái chuyển. Niệm Phật tuy là môn tha lực, nhưng tín nguyện trì danh phải dựa vào chính mình. Chỉ có tín nguyện trì danh thì mới có Phật lực gia bị. Cho nên pháp này là tự tha không hai. Đúng như nguyện thứ mười tám đã nói: nghe danh hiệu tôi, chí tâm tin ưa, nguyện sanh nước tôi, mười niệm ắt sanh.

“Bồ-tát phát chí nguyện”, “phát chí nguyện” là những Bồ-tát vãng sanh cảm nhận sâu sắc rằng ân Phật khó báo đáp, nên cũng phát khởi đại nguyện tương đồng với đức Di-đà.

“Nguyện cõi mình không khác”, những vị Bồ-tát này đều muốn thành tựu cõi nước giống như Cực Lạc, phổ độ tất cả chúng sanh, cùng nhau phát tâm vô thượng bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, xả bỏ thân nghiệp báo luân hồi, cùng sanh về Tây Phương Tịnh độ Cực Lạc.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Phụng sự vạn ức Phật, hóa thân khắp các cõi,  
Cung kính vui mừng đi, về lại nước An Dưỡng.**

“Hóa thân khắp các cõi”, “hóa thân” là chỉ cho bay đi du hóa.

“Về lại nước An Dưỡng”, “nước An Dưỡng” chỉ cho nước Cực Lạc. Những chánh sĩ mười phương vãng sanh, cho đến những Bồ-tát tiếp nối nhau độ thoát, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật.

Có lẽ sẽ hỏi: những Bồ-tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đáng lẽ phải trở về nước của mình, vì sao lại “về lại” nước An Dưỡng? Những vị Bồ-tát này sau khi vãng sanh, cõi nước của họ chính là ở thế giới Cực Lạc. Đương nhiên trong đó cũng bao gồm cả chúng ta. Mọi người tương lai cũng sẽ “phụng sự vạn ức Phật, hóa thân khắp các cõi, cung kính vui mừng đi, về lại nước An Dưỡng”.

Tiếp theo tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi sáu.

**Cảm ngộ thứ nhất: pháp hội kinh Vô Lượng Thọ của Thích-ca Mâu-ni Phật vào 3.000 năm trước cho đến nay vẫn đang tiếp diễn, chúng ta đều là những người tham dự pháp hội năm xưa.**

Viết về cảm ngộ đầu tiên của ngày hôm nay, một niềm tự hào tự nhiên trào dâng. Niềm tự hào này từ đâu mà có? Đến từ việc “chúng ta là những người tham dự pháp hội kinh Vô Lượng Thọ vào 3.000 năm trước”. Tôi nói lời này không phải mở miệng nói càn, không phải nói xằng nói bậy, cũng không phải tự tăng bốc mình. Tôi chịu trách nhiệm nhân quả đối với mỗi lời mình nói ra.

Ở đây, từ “chúng ta” trong câu “chúng ta đều là những người tham dự pháp hội năm xưa” là chỉ cho những ai?

Là chỉ ba hạng người sau đây:

Hạng người thứ nhất: những người thiện căn, phước đức, nhân duyên viên mãn đầy đủ. Họ là những người chuyên tu chuyên hoằng pháp môn Tịnh độ niệm Phật, tín nguyện của họ kiên cố, tám hướng gió thổi cũng không lay động, tâm như nước lặng như như Phật.

Hạng người thứ hai: những người tu trì Phật pháp Đại thừa, tuy không chuyên tu pháp môn Tịnh độ niệm Phật, nhưng họ không bài xích, không hủy báng pháp môn Tịnh độ niệm Phật, không bài xích hay hủy báng các pháp sư tuyên giảng kinh điển Tịnh độ.

Hạng người thứ ba: những người có duyên với pháp môn Tịnh độ niệm Phật, song thiện căn, phước đức, nhân duyên vẫn chưa hoàn toàn đầy đủ, tức là có duyên nhưng duyên chưa chín muồi. “Duyên chưa chín muồi thì hãy đợi”, chúng ta tin rằng, chỉ cần có duyên thì ắt có ngày duyên sẽ chín muồi.

Vì sao tôi nói pháp hội kinh Vô Lượng Thọ cho đến nay vẫn đang tiếp diễn?

Hơn 3.000 năm trước, cơ duyên thành Phật của chúng sanh đã chín muồi, ngài A-nan thỉnh pháp, hai vị đạo sư của hai cõi là Thích-ca Mâu-ni Phật và A-di-đà Phật đã cùng nhau tuyên giảng đại pháp vô thượng có thể giúp chúng sanh thời mạt pháp giải quyết vấn đề sanh tử, chính là kinh Vô Lượng Thọ. Mười phương ba đời chư Phật Như Lai, không một vị Phật nào không tán thán kinh Vô Lượng Thọ, không một vị Phật nào không tuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ. Xin chú ý cụm từ “không một vị Phật nào”! Các kinh điển khác của Phật đều có Phật đang tuyên giảng. Thế nhưng điều mà tất cả chư Phật mười phương ba đời đều tán thán, hơn nữa đều tuyên giảng thì chỉ có duy nhất kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên nói, việc tuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ trước giờ chưa từng gián đoạn, pháp hội Linh Sơn năm ấy đến nay vẫn đang tiếp diễn.

“Nay đang thuyết pháp”, ai nay đang thuyết pháp vậy? A-di-đà Phật nay đang thuyết pháp; Thích-ca Mâu-ni Phật nay đang thuyết pháp; mười phương ba đời tất cả chư Phật nay đang thuyết pháp; cổ thánh tiên hiền, tổ sư đại đức nay đang thuyết pháp; lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sup>hạ</sup> Không nay đang thuyết pháp...

Các ngài đang thuyết pháp gì? Các ngài đang giảng kinh Vô Lượng Thọ, các ngài đang cùng nhau hoằng dương pháp niệm Phật thành Phật của Tịnh độ. Vì sao vậy? Bởi vì kinh Vô Lượng Thọ là kinh bậc nhất, pháp môn Tịnh độ niệm Phật là pháp bậc nhất.

Ai “nay đang nghe pháp” vậy? Chúng sanh khổ nạn trong pháp giới “nay đang nghe pháp”. Những đồng tu niệm Phật cầu sanh Tịnh độ của chúng ta “nay đang nghe pháp”.

Do đó, chúng tôi nói pháp hội kinh Vô Lượng Thọ ở Linh Sơn cho đến nay vẫn đang tiếp diễn, vĩnh viễn không bao giờ gián đoạn.

Vì sao tôi nói “chúng ta đều là những người tham dự pháp hội kinh Vô Lượng Thọ ở Linh Sơn vào 3.000 năm trước”?

Nói ra lời này, tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần bị phê bình, bị mắng ròi, sẽ có người mắng tôi là cuồng vọng. Tôi nói cho các đồng tu biết, tôi chẳng cuồng cũng chẳng vọng, tôi là người đầu óc tinh táo, tư duy nhạy bén, Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn. Mọi người có thể nghĩ xem, một bà lão về hưu gần 80 tuổi, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, còn cần cái cuồng, cái vọng đó để làm gì?

Sở dĩ tôi nói những lời này chính là muốn đem chân tướng sự thật nói cho mọi người biết, để mọi người sanh lòng tự hào, kiên định tín niệm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vạn lần đừng để cơn gió này, cơn gió kia thổi bay mất. Niệm Phật đã bao nhiêu năm, đến giai đoạn nước rút lại bị gió thổi bay đi, đánh mất cơ duyên thành Phật tốt đẹp, quá đáng tiếc, quá ân hận.

Các đồng tu, hãy lắng tâm lại mà suy nghĩ kỹ, tổ sư đại đức đều nói thế này: pháp môn niệm Phật là pháp khó tin, đại sư Huyền Trang còn thêm một chữ “cực” vào cụm từ “pháp khó tin”, nói rằng pháp môn Tịnh độ niệm Phật là “pháp cực khó tin”. Có thể thấy, tin được pháp môn này khó biết bao nhiêu! Thế nhưng vừa hay bạn đã tin được pháp cực kỳ khó tin này, lại còn tin kiên định không dòi như vậy. Bao nhiêu năm qua bị chỉ trích, phê bình, chèn ép, phong sát mà vẫn không dọa được bạn bỏ chạy mất, đủ các loại gió muôn hình muôn vẻ cũng không thổi bạn bay đi, bạn tự nghĩ xem, bạn có phải là người tầm thường không? Biết bao nhiêu người đều đã chạy rồi, vì sao bạn lại không chạy?

Bạn là người thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ, nhân duyên trở về nhà đã chín muồi.

Bạn là người thực sự niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, hiện tại đã là vô lượng thọ rồi, 25 vị Bồ-tát bảo hộ bạn.

Bạn là người đã ghi danh ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi cơ duyên chín muồi, A-di-đà Phật sẽ dẫn theo vô lượng vô biên Bồ-tát đến tiếp dẫn bạn quay về Cực Lạc.

Chúng ta đều là người Cực Lạc, hẹn gặp lại nhau ở hải hội liên trì, khi ấy chúng ta đều đã thay hình đổi dạng.

**Cảm ngộ thứ hai: pháp môn niệm Phật là pháp môn tha lực, nhưng tín nguyện trì danh phải cậy vào chính mình.**

Pháp môn Tịnh độ niệm Phật là pháp môn nhị lực, cũng gọi là pháp môn tha lực. Đây là điểm khác biệt và cũng là điểm thù thắng của pháp môn Tịnh độ niệm Phật so với các pháp môn khác.

Thế nào là nhị lực? Nhị lực chính là tự lực và tha lực.

Mối quan hệ giữa nhị lực là gì? Là hỗ trợ cho nhau, tự và tha không hai, thiếu một cũng không được.

Khi tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật, làm sao để nhận thức đúng đắn về tự lực và tha lực? Làm thế nào để học được nhị lực diệu dụng nhằm thành tựu đại đạo bồ-đề của chính mình? Tôi xin chia sẻ nhận thức và thể hội của bản thân để các đồng tu tham khảo.

Thứ nhất, nhận thức thế nào là tự lực? Thế nào là tha lực?

Tự lực chính là tín nguyện trì danh.

Tha lực chính là Phật lực gia trì.

Thứ hai, nhận thức rằng khi tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật, chỉ đơn độc dựa vào một lực nào cũng đều rất khó thành tựu; nhị lực diệu dụng thì dễ dàng thành tựu.

Thứ ba, tiền đề của diệu dụng là tin tưởng pháp môn này, không hoài nghi. Tin tưởng pháp môn nhị lực chính là “đãi ngộ đặc biệt” dành cho người học Tịnh tông chúng ta.

Thứ tư, bước ra khỏi những sai lầm về nhận thức, pháp môn nhị lực sẽ giúp bạn thành tựu.

Tôi xin nêu ra vài ví dụ về sai lầm để đối chiếu tham khảo:

Sai lầm thứ nhất: coi trọng tự lực, xem nhẹ tha lực. Vì sao xuất hiện tình trạng này? Xét đến tận cùng là do không tin Phật. Có người nói thế này: “Phật không gia trì tôi, Phật quang cũng chẳng soi chiếu tôi!” Có người từng trực tiếp nói với tôi: “Thưa cô, Phật gia trì cô chứ không gia trì con, Phật quang soi cô chứ không soi con.” Người nói lời này, bạn bảo họ có tin Phật không? Họ không hiểu đạo lý “hết thầy pháp từ tâm tướng sanh.” Cánh cửa tha lực là ai đã đóng lại vậy? Chính họ tự đóng lại. Chỉ dựa vào bản thân thì có tu thành không? Khó lắm!

Hãy lấy một ví dụ: một cây gỗ tròn vừa to vừa dài, nếu một người vác thì có tốn sức không? Có vác nổi không? Nếu hai người, mỗi người vác một đầu, chẳng phải vác lên được rồi sao? Bạn cứ một mực tỏ ra mạnh mẽ tự mình vác, có người giúp mà bạn không cần, vậy thì bạn cứ tự mình vác đi.

Sai lầm thứ hai: coi trọng tha lực, xem nhẹ tự lực. Vì sao có tình trạng này? Xét đến tận cùng chính là bốn chữ: ỷ lại, lười biếng. Tôi nói lời này có chút không

khách sáo, nhưng là lời thật. Có người nói, “chẳng phải bảo Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn sao? Tôi tin Phật, tôi cứ đợi Phật lực gia trì thôi”. Nhìn bề ngoài họ có vẻ rất tin Phật, nhưng thực chất thì sao?

Kể cho các đồng tu nghe một câu chuyện:

Một người mẹ sinh được một đứa con trai, đứa con này lười biếng vô cùng. Từ nhỏ đến lớn, sinh hoạt hằng ngày đều do mẹ lo liệu, đến cả ăn cơm uống nước cũng là mẹ bón từng miếng từng ngụm. Nói theo hiện nay thì điển hình là một “đứa trẻ to xác bám mẹ”.

Người mẹ già rồi, trước khi lìa đời đã nói với con: “Mẹ sắp đi rồi, không thể hầu hạ con được nữa. Để con không bị chết đói, mẹ làm cho con một chiếc bánh nướng thật lớn, quàng vào cổ. Con nhất định phải nhớ, bánh phía trước ăn hết rồi thì phải xoay cái bánh phía sau ra trước mà ăn.” Đứa con nói: “Con nhớ rồi.” Người mẹ đi rồi, đứa con ăn hết phần bánh phía trước, nhưng nó quên mất lời dặn của mẹ, bản thân không tự xoay bánh lại để ăn, có lẽ nó đang đợi người khác đến xoay giúp chẳng.

Chẳng bao lâu sau, đứa con chết, chết vì đói.

Các đồng tu, nhất định phải nhớ kỹ hai câu này khi tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật: “Pháp môn niệm Phật là pháp môn tha lực, nhưng tín nguyện trì danh phải cậy vào chính mình.” Hai câu này bạn nghe hiểu rồi, làm theo rồi, thì bạn tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật sẽ rất thuận lợi trôi chảy, bạn sẽ đạt được lợi ích chân thật, đó chính là diệu dụng.

Nếu có người cứ ý lại, lười biếng, khôn lỏi, cái gì cũng muốn hưởng sẵn, thì người đó chẳng làm nên trò trống gì, cái gì cũng học không được. Bánh từ trên trời rơi tự do xuống cũng phải cần chút thời gian, huống hồ là tu hành. Làm gì có chuyện hời như vậy, bánh lại rơi trúng ngay vào miệng bạn.

Sai lầm thứ ba: mỗi ngày cứ rẽ ngang, bao giờ mới đến bờ kia?

Năm 2014, lão pháp sư nêu ra tấm gương trong Phật môn là lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền, đồng thời kêu gọi mọi người học tập theo ngài. Mười năm đã trôi qua, có mấy người đã học? Có mấy người học được thứ chân thật? Có mấy người được lợi ích? Thứ chân thật của lão hòa thượng là gì? Chỉ vồn vện ba chữ: không rẽ ngang. Ba chữ này có mấy người để mắt tới? Lác đác chẳng có ai, vì nó quá bình thường, người ta chẳng buồn ngó ngang. Đâu biết rằng, bình thường chính là đạo, là đại đạo. Lão hòa thượng 92 năm không rẽ ngang, đã thành tựu

đại đạo bồ-đề của ngài. Tám gương Phật môn như vậy, vì sao chúng ta không học?

Đĩa giảng về lão hòa thượng tôi đã nghe và xem hơn 2.000 lần, thứ chân thật của ngài tôi đã học được, đó chính là: không rẽ ngang. Hơn 20 năm học Phật, bị chèn ép, bị phong sát, tôi chưa từng rẽ ngang một lần nào. Tôi kiên trì tu Tịnh độ trì danh niệm Phật không rẽ ngang, vững tin, nguyện thiết, dốc lòng làm, chắc như bàn thạch, vĩnh viễn không dao động. Tôi cảm ân lão hòa thượng <sup>thượng</sup> Hải <sub>hạ</sub> Hiền, vĩnh viễn ghi nhớ ba chữ “không rẽ ngang” của ngài.

Lão hòa thượng <sup>thượng</sup> Hải <sub>hạ</sub> Hiền thị hiện niệm Phật thành Phật cho chúng ta, đây là điều mà tất cả chúng sanh đều có thể làm được, không có gì cao siêu hay huyền bí cả. Nếu chúng sanh không làm được thì đã mất đi ý nghĩa biểu pháp rồi. Điều này dạy cho chúng ta một đạo lý vừa cạn lại vừa sâu sắc, đó chính là: đạo lớn cực đơn giản.

Còn nhớ hai bài kệ tụng mà tôi đã nói vào năm 2014 không?

(1)

*Một ngôi chùa nhỏ vùng hẻo lánh  
Trong ngôi chùa nhỏ có chân đạo  
Hải Hiền, Hải Khánh, hai cao tang  
Thành đại đạo trong ngôi chùa nhỏ.*

(2)

*Ăn thì kham khổ  
Mặc là đồ vá  
Trong lòng an vui  
Bởi vì có ngộ.*

Lão hòa thượng <sup>thượng</sup> Hải <sub>hạ</sub> Hiền thành tựu Phật đạo, đã dùng sự thật chứng minh cho chúng ta thấy: thành tựu Phật đạo không hề liên quan đến địa vị, tài sản, danh tiếng hay tri thức. Vậy nó liên quan đến điều gì? Liên quan đến giới định tuệ, liên quan đến tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, liên quan đến nhìn thấu buông xuống, liên quan đến việc ba tư lương tín nguyện hạnh có đầy đủ hay không. Bằng chứng thực tế của lão hòa thượng <sup>thượng</sup> Hải <sub>hạ</sub> Hiền chẳng lẽ còn chưa đủ để chứng minh sao?

Thế nào là chánh pháp? Niệm A-di-đà Phật là chánh pháp. Hằng ngày khuyên người niệm A-di-đà Phật chính là hoằng dương chánh pháp.

Lão hòa thượng <sup>thượng</sup> Hải <sup>hạ</sup> Hiền cả đời chưa từng giảng kinh, chưa từng thuyết pháp, không làm Phật sự kinh sám, ngài dùng hành động thực tế, dùng thân giáo để truyền thừa thánh giáo, hoằng dương Phật pháp.

Lão pháp sư nói, thánh giáo không thể truyền thừa thì địa cầu này chính là địa ngục. Ai là người truyền thừa thánh giáo? Là người tái lai. Người thế nào là người tái lai? Là người vô ngã. Thánh giáo cấy vào người vô ngã để truyền thừa. Bạn có phải là người vô ngã không?!

Kinh Vô Lượng Thọ là kinh bậc nhất của Tịnh độ, là chân kinh dạy người một đời thành Phật; chú giải của Hoàng Niệm lão là bản chú giải bậc nhất của Tịnh độ, chân thực đáng tin; lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sup>hạ</sup> Không dựa vào bộ kinh này, bản chú giải này, một câu Phật hiệu này để dạy dỗ chúng sanh, con đường này là chính xác, chúng ta phải kiên định không dời mà bước tiếp. Thật thà niệm Phật không rẽ ngang, đời này nhất định đến bờ kia. Ở đây tôi chân thành khuyên nhủ các đồng tu, vạn lần đừng rẽ ngang nữa, bạn phải nghiêm túc lựa chọn pháp môn tu học khế hợp với căn cơ của mình. Một khi đã chọn rồi, vạn lần đừng thay đổi tới lui. Mỗi ngày cứ rẽ ngang, bao giờ mới đến bờ kia?

Chúng ta sinh ra trong thời loạn, lại gặp năm loạn, uống đắng ăn độc, khổ không nói hết. Tai nạn lớn nhỏ liên miên không dứt, nhân loại muốn tự cứu mình phải dựa vào Phật pháp Đại thừa. Chúng ta rất may mắn, được nghe chánh pháp của Phật, là pháp môn Tịnh độ niệm Phật, lại có minh sư là lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sup>hạ</sup> Không làm đạo sư trên con đường học Phật của chúng ta. Chúng ta may mắn biết bao! Xin hãy trân trọng, hãy trân trọng!

*Thật thà niệm Phật không rẽ ngang*

*Đời này nhất định đến bờ kia*

*Bước theo dấu chân của Ân sư*

*Cõi Thường tịch quang lại gặp nhau.*

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!